

Số: /QĐ-ĐHXDMT

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Giảm học phí học kỳ II năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Nghị Quyết số 107/NQ-HĐT ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung; Nghị quyết số 114/NQ-HĐT ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-ĐHXDMT ngày 30 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2025-2026 đối với sinh viên ngày 12 tháng 05 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm học phí cho 55 sinh viên thuộc đối tượng: Có cha hoặc mẹ là viên chức người lao động đang công tác tại Trường; có anh, chị, em ruột đang học đại học chính quy hoặc đã tốt nghiệp đại học chính quy tại Trường (có danh sách trích ngang kèm theo).

Điều 2. Giảm học phí học kỳ II năm 2025-2026 được thực hiện cho 05 tháng năm 2026 và được khấu trừ vào học phí học kỳ II năm học 2025-2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, cố vấn học tập và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Cố vấn học tập, lớp sinh viên;
- Niêm yết Website;
- Lưu: VT, CTSV, KH-TC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Lê Đức Thường

TT	Mã sinh viên	Họ và	Lớp	Đối tượng giảm học phí	Phần % miễn giảm theo QĐ 417/2025/QĐ-ĐHXDMT	Số tiền học phí HKII năm học 2025-2026	Số tiền được giảm HKII năm học 2025-2026	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
1	21DQ5801011016	ĐINH MINH NGỌC	D21KTR1	Con CBVC	50%	6,955,000	3,477,500	
2	22Q75802011009	ĐINH TRÍ TRỰC	D22XDK1	Con CBVC	50%	7,971,600	3,985,800	
3	24Q74802011040	TRẦN ĐĂNG HIỀN	D24CTC1	Con CBVC	50%	10,344,800	5,172,400	
4	25Q75802011166	LÊ HUỖNH PHÁT	D25XDK1	Con CBVC	50%	9,746,550	4,873,275	
5	23Q73401011025	NGUYỄN NGỌC HÂN	D23QHC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	7,975,300	1,595,060	
6	21DQ5801011003	NGUYỄN NGỌC HUYỀN MY	D21KTR1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	6,955,000	1,391,000	
7	24Q73401221017	HUỖNH THỊ NGỌC HẢO	D24TMC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,897,300	1,779,460	
8	22Q75802011048	HUỖNH THANH HOÀNG	D22XDK2	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	7,971,600	1,594,320	
9	25Q75803011003	TRƯỜNG NGUYỄN CHINH	D25KXX1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,746,550	1,949,310	
10	25Q75803011026	TRƯỜNG NGUYỄN CHIẾN	D25KXX1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,746,550	1,949,310	
11	24Q75802011076	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	D24XDK3	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	11,267,550	2,253,510	
12	24Q75801011028	NGUYỄN TRỌNG TÂM	D24KTR1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,791,600	1,958,320	
13	22Q73401013023	HUỖNH NGUYỄN BẢO NGỌC	D22QHC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	5,716,400	1,143,280	
14	22Q73401013022	HUỖNH NGUYỄN BÍCH NGỌC	D22QHC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	3,503,600	700,720	
15	23Q75802051015	VĂN NGỌC TIỀN	D23CDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,482,600	1,696,520	
16	23Q75802051016	VĂN NGỌC TÍNH	D23CDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,482,600	1,696,520	

17	24Q75802051038	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	D24CDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	10,092,250	2,018,450	
18	23Q75802051026	NGUYỄN VĂN TIẾN	D23CDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,482,600	1,696,520	
19	25Q75803011024	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆU	D25KXX1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,746,550	1,949,310	
20	25Q74802011025	ĐẶNG TRUNG TRỰC	D25CTC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	10,896,350	2,179,270	
21	22Q73403012015	ĐẶNG THỊ THÙY LINH	D22KDC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	5,716,400	1,143,280	
22	23L74802011003	TRƯƠNG VÕ HOÀI THÁI	D23CTC4	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	6,968,000	1,393,600	
23	22Q73403012042	TRƯƠNG VÕ HỒNG THƯ	D22KDC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	4,425,600	885,120	
24	25Q75803011016	TRƯƠNG THỊ KIỀU OANH	D25KXX1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,746,550	1,949,310	
25	23Q75802051030	VÕ NGỌC TOÀN	D23CDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	6,719,650	1,343,930	
26	23Q75802051014	VÕ NGỌC THẮNG	D23CDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,763,650	1,752,730	
27	22Q75801031012	DƯƠNG THỊ MỸ LINH	D22KNT1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	7,639,450	1,527,890	
28	22Q75803021016	DƯƠNG THỊ MỸ LOAN	D22QXC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	3,376,800	675,360	
29	23Q75803011002	NGUYỄN HUỶNH ĐA	D23KXC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,736,800	1,747,360	
30	23Q75803011013	LÊ THANH THIÊN	D23KXC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,736,800	1,747,360	
31	23Q73403011044	NGUYỄN THỊ TÚ TRINH	D23KDC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	7,583,450	1,516,690	
32	25Q75802011123	PHẠM QUỐC VƯƠNG	D25XDK3	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,746,550	1,949,310	
33	25Q75803021024	LÊ THỊ BẢO TRẦN	D25QXK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,746,550	1,949,310	
34	22Q75803011031	CAO NHƯ QUỶNH	D22KXC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,200,800	1,640,160	
35	24Q75106051037	TRẦN NGỌC TUẤN	D24LQC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,808,800	1,961,760	
36	22Q74802011005	NGUYỄN BÁ ĐOAN	D22CTC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	4,824,000	964,800	
37	22Q75803011007	NGUYỄN MINH HOÀNG	D22KXC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,200,800	1,640,160	
38	25Q75802011080	ĐÀO TẤN NHẬT	D25XDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,746,550	1,949,310	

39	25Q73403011020	MẠCH THU PHƯƠNG	D25KDC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,364,350	1,872,870	
40	24Q75802011118	PHẠM GIA HUY	D24XDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	11,267,550	2,253,510	
41	22Q75802011029	PHẠM KHÁNH DUY	D22XDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	7,971,600	1,594,320	
42	22Q75801011046	VÕ YẾN TƯỜNG VY	D22KTR1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,016,200	1,603,240	
43	25Q75102051003	VÕ ĐỨC HUY	D25COK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	10,820,550	2,164,110	
44	24Q73403011029	PHAN ANH HIẾU	D24KDC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,897,300	1,779,460	
45	22Q75802051010	PHAN THÀNH HỌC	D22CDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	8,916,950	1,783,390	
46	23Q75802011004	LÊ QUỐC BẢO	D23XDK2	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,146,900	1,829,380	
47	22Q75802011115	ĐẶNG VĂN TÍNH	D22XDK4	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,504,600	1,900,920	
48	22Q75802011007	ĐẶNG VĂN TIỀN	D22XDK4	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	7,971,600	1,594,320	
49	22Q75802051015	NGUYỄN KIỀU BẢO PHÚC	D22CDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,938,950	1,987,790	
50	24Q75102051081	NGUYỄN KIỀU PHÚC DUY	D24COK2	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	10,449,950	2,089,990	
51	24Q75801011016	LÊ NGỌC QUỲNH PHƯƠNG	D24KTR1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,791,600	1,958,320	
52	23Q75802051012	TRẦN NGUYỄN ANH QUÂN	D23CDK1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,070,250	1,814,050	
53	25Q75802011148	TRẦN NGUYỄN MINH ĐẠT	D251XDK3	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,746,550	1,949,310	
54	24Q75803011042	NGUYỄN THỊ THU HÀ	D24KXC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	9,889,200	1,977,840	
55	22Q73403012058	NGUYỄN THỊ KIM ANH	D22KDC1	Anh, chị, em ruột học cùng trường	20%	5,716,400	1,143,280	
TỔNG CỘNG						467,940,050	104,093,395	

Bằng chữ: Một trăm lẻ bốn triệu, không trăm chín mươi ba ngàn, ba trăm chín mươi lăm đồng